

Số: 48/2022/QĐST-HNGĐ

Quan Hóa, ngày 27 tháng 9 năm 2022

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN QUAN HÓA, TỈNH THANH HÓA

Căn cứ vào khoản 2 Điều 29, điểm b khoản 2 Điều 35, điểm h khoản 2 Điều 39, Điều 146, Điều 147, Điều 212, Điều 213, Điều 361; Điều 366; Điều 371 và Điều 372, khoản 4 Điều 397 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 147, Điều 148 và Điều 278 Bộ luật dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, Điều 57, Điều 58, Điều 68, Điều 69, Điều 71, Điều 72, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84 của Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Điều 4, Điều 6, Điều 35, Khoản 6 Điều 27 Khoản 1 Điều 37 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc Hôn nhân và Gia đình thụ lý số 54/2022/TLST-HNGĐ ngày 31 tháng 8 năm 2022 về việc: “*Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, nuôi con*”, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- *Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:*

+ Anh Phạm Bá D, sinh ngày 18/6/1981

+ Chị Phạm Thị Đ, sinh ngày 23/11/1985

Đều có địa chỉ: Bản Phai, xã Trung Thành, huyện Quan Hóa, tỉnh Thanh Hóa.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Không.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. Về quan hệ hôn nhân: Anh Phạm Bá D và Chị Phạm Thị Đ kết hôn với nhau từ năm 2003, trên cơ sở hôn nhân tự nguyện, tự do tìm hiểu, không bị ai ép buộc; được hai bên gia đình tổ chức cưới hỏi theo phong tục của địa phương và có đăng ký kết hôn tại UBND xã Trung Thành, huyện Quan Hóa, tỉnh Thanh Hóa vào ngày 07/3/2003. Sau khi kết hôn, trong thời gian đầu vợ chồng

chung sống đầm ấm hạnh phúc. Tuy nhiên đến đầu năm 2019 thì tình cảm vợ chồng bắt đầu phát sinh mâu thuẫn; nguyên nhân do tính tình vợ chồng không hợp, quan điểm sống khác nhau dẫn đến không tìm được tiếng nói chung trong hôn nhân. Vợ chồng đã sống ly thân từ năm 2019 đến nay không còn quan tâm đến nhau. Đến nay các đương sự đều nhận thấy tình cảm vợ chồng đã hết, mục đích hôn nhân không đạt được; đời sống chung không thể kéo dài nên đề nghị Tòa án công nhận cho anh, chị được thuận tình ly hôn.

[2]. Về con chung: Anh Phạm Bá D và Chị Phạm Thị Đ có với nhau 02 con chung, tên các cháu Phạm Bá T (sinh ngày: 30/11/2003) và cháu Phạm Minh C (sinh ngày: 30/9/2012), hiện các cháu phát triển bình thường về thể chất và trí lực, hiện nay các cháu đang sống cùng bố. Nay ly hôn, nguyện vọng của cả hai cháu là muốn sống cùng mẹ. anh D và chị Đ thống nhất để cả hai cháu ở với chị Đ là người trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cho đến khi các cháu đủ 18 tuổi. Chị Đ không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung.

[3]. Về án phí, lệ phí việc dân sự: Anh Phạm Bá D tự nguyện nộp tiền lệ phí việc HNGĐ sơ thẩm.

[4]. Về tài sản chung, công nợ chung: Không yêu cầu gì. Nên không xét.

Xét thấy yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận việc nuôi con chung của anh Phạm Bá D và chị Phạm Thị Đ là hoàn toàn tự nguyện, không vi phạm điều cấm của pháp luật, không trái đạo đức xã hội, nên cần chấp nhận.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Công nhận thuận tình ly hôn giữa anh Phạm Bá D , sinh ngày 18/6/1981 và chị Phạm Thị Đ , sinh ngày 23/11/1985. Quan hệ hôn nhân giữa anh anh Phạm Bá D và chị Phạm Thị Đ chấm dứt kể từ ngày Quyết định này có hiệu lực pháp luật.

- Về con chung: Giao 02 cháu là Phạm Bá T (sinh ngày: 30/11/2003) và cháu Phạm Minh C (sinh ngày: 30/9/2012) cho chị Phạm Thị Đ là người trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cho đến khi từng cháu đủ 18 tuổi. Anh Phạm Bá D có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được ngăn cấm, cản trở.

- Về các vấn đề khác: Giấy chứng nhận kết hôn số 05/2003 ngày 07/3/2003 của UBND xã Trung Thành, huyện Quan Hóa, tỉnh Thanh Hóa hết giá trị pháp lý kể từ ngày Quyết định này có hiệu lực pháp luật.

2. Về lệ phí Tòa án: Anh Phạm Bá D tự nguyện nộp lệ phí việc HNGĐ sơ thẩm là 150.000đ (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*). Chấp nhận Anh D đã nộp 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) tiền lệ phí việc HN&GD sơ thẩm, theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số AA/2021/0012788 ngày 31/8/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Quan Hóa, tỉnh Thanh Hóa. Anh Phạm Bá D được nhận lại 150.000đ (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*) tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Quan Hóa, tỉnh Thanh Hóa.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Phòng KTNV-TAND tỉnh Thanh Hóa;
- VKSND huyện Quan Hóa;
- Phòng 9 - VKSND tỉnh Thanh Hóa;
- Chi cục THADS huyện Quan Hóa;
- UBND xã Trung thành, H. Quan Hóa;
- Người yêu cầu Phạm Bá Duân ;
- Người yêu cầu Phạm Thị Điêng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Ngô Thị T